TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2017/DS-ST.
Ngày: 10-8-2017.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trần Nguyên Vỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Như Súy.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hương.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Mai Loan là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017, tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân huyện Quế Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2017/TLST - DS ngày 17 tháng 3 năm 2017 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2017/QĐXX-ST ngày 03 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2017/QĐST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam. Địa chỉ: Số 18 Trần Hữu Dực, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Do ông Trần P, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam - chi nhánh HA, tỉnh Quảng Nam đại diện theo ủy quyền. Địa chỉ: Thôn 7, xã Hương An, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Anh T, sinh năm 1968. *Vắng mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:
1. Anh Phạm Lê Tuấn A, sinh năm 1994. *Vắng mặt.*
2. Chị Phạm Lê Thị Thủy T, sinh năm 1997. *Vắng mặt.*
Cùng trú tại: Thôn Xuân Thái, xã Phú Thọ, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 17/3/2017, bản tự khai và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Trần P trình bày:

Vào ngày 14/4/2015, ông Phạm Anh T với Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam - chi nhánh HA (sau đây gọi là Ngân hàng) thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng số 09/PT/HĐTD. Theo hợp đồng, Ngân hàng cho ông T vay số tiền là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng; mục đích vay: chăn nuôi; thời hạn vay 36 tháng; lãi suất 10%/năm; phân kỳ trả nợ như sau: ngày 15/4/2016 trả gốc 10.000.000 đồng, ngày 15/4/2017, trả gốc 30.000.000 đồng, ngày 15/4/2018 trả gốc 60.000.000 đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ngày 14/4/2015 ông Phạm Anh T và anh Phạm Lê Tuấn A (con ông T) với Ngân hàng đã ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 09/PT/TC. Theo hợp đồng, ông Phạm Anh T và anh Phạm Lê Tuấn A đã đồng ý thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất tại thửa số 133, tờ bản đồ số 05, địa chỉ thửa đất tại thôn Xuân Thái, xã Phú Thọ, huyện Quế Sơn và tài sản gắn liền với đất là nhà ở, tường rào, cổng ngõ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AB 575690 của Ủy ban nhân dân huyện Quế Sơn cấp ngày 18/8/2005 cho hộ ông Phạm Anh T.

Nhưng từ khi được giải ngân đến nay, ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng, ông T còn nợ số tiền gốc là 100.000.000 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc đề nghị ông T trả nợ nhưng ông T không thực hiện. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông T phải trả số nợ tổng cộng là 124.737.500 đồng, trong đó: nợ gốc là 100.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 10/8/2017 là 24.737.500 đồng; yêu cầu ông T tiếp tục trả lãi cho đến khi thanh toán xong, nếu ông T không trả số nợ trên thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Ông P không có trình bày và yêu cầu gì thêm.

Tại bản tự khai, bị đơn - ông Phạm Anh T trình bày: ngày 14/4/2015, ông với Ngân hàng thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng số 09/PT/HĐTD và để đảm bảo cho khoản nợ vay, ông với con là Phạm Lê Tuấn A đã ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 09/PT/TC. Sau khi vay vốn, do công việc làm ăn khó khăn nên ông không trả được số nợ gốc và lãi theo thỏa thuận. Đối với yêu cầu trả nợ của Ngân hàng thì ông T đề nghị Ngân hàng cho trả hết số nợ lãi, cho đáo hạn số nợ gốc để ông có kế hoạch trả nợ. Nếu không trả được nợ thì ông đồng ý xử lý tài sản thế chấp. Ông T không có trình bày và yêu cầu gì thêm.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan- anh Phạm Lê Tuấn A và chị Phạm Lê Thị Thủy T: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến khi xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh A, chị T vắng mặt và không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn-ông Phạm Anh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Phạm Lê Tuấn A, chị Phạm Lê Thị Thủy T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt ông T, anh A, chị T.

[2] Về hiệu lực của hợp đồng tín dụng: Việc ký kết hợp đồng tín dụng số 09/PT/HĐTD ngày 14/4/2015 giữa ông Phạm Anh T với Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam - chi nhánh HA là tự thỏa thuận và hoàn toàn tự nguyện. Tại thời điểm giao kết, các bên tham gia ký kết có đủ thẩm quyền và năng lực giao kết hợp đồng. Hợp đồng tín dụng đảm bảo về mặt hình thức và nội dung không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên có hiệu lực pháp luật.

[3] Về hiệu lực của hợp đồng thế chấp: Việc ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 09/PT/TC ngày 14/4/2015 giữa ông Phạm Anh T và anh Phạm Lê Tuấn A với Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam - chi nhánh HA là tự thỏa thuận và hoàn toàn tự nguyện. Tại thời điểm giao kết, các bên tham gia ký kết có đủ thẩm quyền và năng lực giao kết hợp đồng. Hợp đồng thế chấp đã thực hiện thủ tục công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp lực.

[4] Về yêu cầu khởi kiện Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam: Theo phụ lục hợp đồng kèm theo hợp đồng tín dụng số 09/PT/HĐTD thì ông T phải trả nợ theo phân kỳ như sau: ngày 15/4/2016 trả gốc 10.000.000 đồng, ngày 15/4/2017, trả gốc 30.000.000 đồng, ngày 15/4/2018 trả gốc 60.000.000 đồng và trả lãi theo kỳ trả nợ gốc. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi theo cam kết trên. Ngân hàng đã nhiều lần gửi giấy báo nợ quá hạn và lập biên bản làm việc với ông T về xử lý nợ nhưng ông T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tại bản tự khai ngày 31/3/2017, ông Phạm Anh T đã thừa nhận nợ Ngân hàng số tiền gốc là 100.000.000 đồng và đến nay vẫn không trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận. Như vậy, ông T đã thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ của bên vay, cụ thể là vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi nên Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo thỏa thuận tại Điều 4 Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 09/PT/TC ngày 14/4/2015.

[5] Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông Phạm Anh T có nghĩa vụ thanh toán tiền nợ vay cho Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam với tổng số tiền là 124.737.500 đồng, trong đó: nợ gốc là 100.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 10/8/2017 là 24.737.500 đồng và ông T tiếp

tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo hợp đồng tín dụng. Nếu ông T không trả số nợ trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Phạm Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 299, 317, 323, 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam đối với ông Phạm Anh T về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

1. Buộc ông Phạm Anh T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam tổng số tiền là 124.737.500 (một trăm hai mươi bốn triệu bảy trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm) đồng, trong đó: nợ gốc là 100.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 10/8/2017 là 24.737.500 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp ông Phạm Anh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ trên thì Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm: quyền sử dụng đất có diện tích 100 m^2 thuộc thửa số 133, tờ bản đồ số 05, loại đất ở, địa chỉ thửa đất tại thôn Xuân Thái, xã Phú Thọ, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 575690 của Ủy ban nhân dân huyện Quế Sơn cấp ngày 18/8/2005, tên người sử dụng đất là hộ ông Phạm Anh T và tài sản gắn liền trên đất: 01 nhà cấp 4, có kết cấu là mái ngói, tường xây, nền gạch, diện tích sử dụng 75 m^2, diện tích xây dựng 75 m^2, công trình xây dựng tường rào, cổng ngõ.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Anh T phải chịu là 3.118.437 (ba triệu một trăm mười tám ngàn bốn trăm ba mươi bảy) đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam - chi nhánh HA, tỉnh Quảng Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là

3.000.000 *(ba triệu)* đồng theo biên lai thu số 0006353 ngày 17/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10-8-2017). Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Trần Nguyên Vỹ